

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN N TRỰC  
TỈNH N ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v: “Ly hôn giữa anh N và chị M”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TRỰC, TỈNH N ĐỊNH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Bùi Xuân Thọ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Bình

Bà Trần Thị Hải Anh

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N Trục.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N Trục tham gia phiên tòa:***  
Bà Phạm Thị Nguyệt – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N Trục, tỉnh N Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 69/2022/TLST-HNGĐ ngày 06/5/2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2022/QĐST-HNGĐ ngày 09/6/2022 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:*** Anh Nguyễn Thành N - Sinh năm: 1995; Địa chỉ: Xóm Đông, xã N, huyện N, tỉnh N Định. (*Anh Nguyễn Thành N vắng mặt*).

***Bị đơn:*** Chị Lò Thị M - Sinh năm: 1997; Địa chỉ: Xóm Đông, xã N, huyện N, tỉnh N Định. (*Chị Lò Thị M vắng mặt*).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Theo đơn khởi kiện ngày 25/2/2022 được bổ sung tại bản tự khai ngày 06/5/2022 nguyên đơn, anh Nguyễn Thành N trình bày:*** Anh và chị Lò Thị M kết hôn với nhau vào ngày 04 tháng 2 năm 2020, quá trình tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Cường, huyện N Trục, tỉnh N Định.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến tháng 10 năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng với nhau về tính cách, không có tiếng nói chung nên thường xuyên xảy ra cãi vã, tình cảm lạnh nhạt. Do mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nên từ tháng 10 năm 2020 cho đến nay vợ chồng ly thân không chung sống với nhau nữa. Anh xác định tình

cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh ly hôn chị Lò Thị M.

Về con chung: Giữa anh và chị Lò Thị M chưa có con chung.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản tự khai ngày 30/5/2022, bị đơn chị Lò Thị M trình bày:** Chị và anh Nguyễn Thành N kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Cường, huyện N Trục, tỉnh N Định vào ngày 04/2/2020.

Sau khi cưới vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên xảy ra cãi vã, anh N có nhiều lời lẽ chửi bới xúc phạm đến chị Trước tình hình như vậy chị M và anh N đã ly thân từ tháng 10 năm 2021, suốt từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau. Nay anh N xin ly hôn chị hoàn toàn nhất trí.

Về con chung: Giữa chị và anh Nguyễn Thành N chưa có con chung.

Về tài sản, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:**

1. Về tố tụng: Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự đối với phiên tòa sơ thẩm.

2. Về đường lối giải quyết: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân & gia đình: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M.

- Về án phí: Áp dụng khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thành N phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thành N, chị Lò Thị M đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 228 của bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N Cường, huyện N Trục, tỉnh N Định vào ngày 04 tháng 2 năm 2020; vì vậy đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn, trong một thời gian ngắn chung sống với nhau, anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M đã bộc lộ sự bất đồng với nhau về tính cách Từ tháng 10 năm 2021 do mâu thuẫn căng thẳng nên vợ chồng ly thân, hai bên

không gặp gỡ để tìm biện pháp hàn gắn đoàn tụ. Anh N và chị M đều xác định hôn nhân đã tan vỡ, nay anh N xin ly hôn, chị M nhất trí.

[4] Xét thấy cuộc hôn nhân giữa anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M với những mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng kéo dài, nếu có duy trì thì mục đích của hôn nhân không đạt được vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn chị Lò Thị M của anh Nguyễn Thành N là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[5] Về con chung: Giữa anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M chưa có con chung.

[6] Về tài sản chung: Anh N và chị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Về án phí: Anh Nguyễn N Huân phải nộp án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án;

1.*Về hôn nhân*: Xử cho ly hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M.

2.*Về án phí*: Anh Nguyễn Thành N phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng anh đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N Trục theo biên lai thu số 0004629.

3.*Về quyền kháng cáo*: Anh Nguyễn Thành N và chị Lò Thị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

#### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh: 01 bản;
- VKSND tỉnh, huyện: 2 bản;
- Chi cục THA huyện N Trục: 01 bản;
- UBND xã N Cường: 01 bản;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; Lưu VP

**(Đã ký)**

**Bùi Xuân Thọ**